

Bản án số: 42/2017/HSST
Ngày 10 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Hồng;
Bà Bùi Thị Bích Liên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/HSST ngày 01/6/2017 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn Đ, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 6/12; Con ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị C; Có vợ là Nguyễn Thị S và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2017, đến ngày 10/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

2. Nguyễn Đức L, Sinh năm 1985; Trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Nh; Có vợ là Nguyễn Thị B và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2017, đến ngày 26/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

3. Nguyễn Văn F, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị B1; Có vợ là Lương Thị Ph và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2017, đến ngày 11/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

4. Nguyễn Văn W, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 8/12; Con ông Nguyễn Văn H

và bà Nguyễn Thị M; Có vợ là Nguyễn Thị G và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2017, đến ngày 10/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

5. Nguyễn Kim M, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Kim H1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H2 (Đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị H3 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2017, đến ngày 11/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

6. Nguyễn Văn Z, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn N1, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn U và bà Phùng Thị K; Có vợ là Phan Thị I và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2017, đến ngày 08/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

NHẬN THẤY

Các bị cáo, Đinh Văn Đ, Nguyễn Đức L, Nguyễn Kim M, Nguyễn Văn F, Nguyễn Văn W và Nguyễn Văn Z bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 06/3/2017, Nguyễn Kim M, sinh năm 1975 đang ở nhà tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì lần lượt có các đối tượng đến nhà M là: Nguyễn Đức L điều khiển xe mô tô BKS: 88D1-018.85; Nguyễn Văn Z điều khiển xe mô tô BKS: 88H9- 1439 và Đinh Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS: 88F8-5363 đến nhà M. Tại nhà M thì Đ rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền nhưng do có ít người chơi nên L bảo đánh "sâm" thì mọi người đều đồng ý. L gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn W và Nguyễn Văn F đến nhà M để đánh bạc, còn Đ lấy chiếu cói ở trong nhà M trải ra nền nhà để mọi người ngồi đánh bạc. Sau đó L lấy 02 bộ bài tú lơ khơ đã chuẩn bị sẵn từ trước để xuống chiếu và cùng Đ, Z ngồi xuống chiếu để đánh bạc, còn M không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi ngoài xem. Trước khi đánh bạc L, Đ và Z thống nhất đánh bạc bằng hình thức chơi sâm ăn tiền, theo mức 5.000đồng/1 lá, sâm (ù) 100.000đồng/1 ván/người, treo (cháy) 70.000đồng/1 ván/người, ai "sâm" thì trả cho M 50.000đồng/1 ván (gọi là tiền hồ). Cách chơi như sau: Bộ bài tú lơ khơ có 52 quân được chia đều cho 03 người chơi mỗi người được 10 quân (lá) bài, còn lại 22 quân để dưới chiếu bạc, sau đó mỗi người bốc 01 quân ai cao hơn làm cái đánh trước, thứ tự đánh từ trái qua phải, quy ước quân 2 có giá trị cao nhất, rồi đến quân A (tức quân 1), tiếp đến lần lượt từ quân K (quân 13) cho đến quân 3. Khi đánh người chơi có thể đánh từng quân một hoặc theo bộ 2, 3 quân cùng hàng hoặc theo bộ dây từ 03 quân trở lên có thứ tự liên tiếp nhau (không nhất thiết phải đồng chất), người đánh tiếp theo phải đánh các quân, các bộ tương ứng có giá trị cao hơn. Cách đánh cứ như vậy cho đến khi người nào hết bài

trước thì người đó là người thắng, những người chơi còn lại đếm số quân bài trên tay nhân với 5.000đồng ra số tiền tương ứng phải trả cho người thắng. Quá trình đánh nếu người hô "sâm" (tức ù) nghĩa là khi đánh không ai bắt được quân nào của người đó thì những người chơi còn lại phải trả cho người sâm 100.000đồng/1 ván/1 người; còn khi có người hết bài trước mà người chơi chưa đánh được quân bài nào trên tay gọi treo (tức cháy) thì phải trả cho người thắng là 70.000đồng/1 ván/1 người. Khi đánh bạc bằng hình thức đánh sâm Nguyễn Đức L có 2.400.000đồng, Đinh Văn Đ có 2.300.000đồng, và Nguyễn Văn Z có 2.200.000đồng; L, Đ và Z đều sử dụng toàn bộ số tiền trên vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc Nguyễn Văn Z và Nguyễn Đức L mỗi người "sâm" được một ván và đã bỏ ra 50.000đồng đưa cho M được tổng số tiền 100.000đồng. M cầm tiền đúc vào túi quần và nằm ở giường xem Đ, L, Z đánh bạc. Đến khoảng gần 23 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn W đi đến nhà M và đem theo số tiền 100.000đồng, W ngồi xem L, Z, Đ đánh bạc được một lúc thì W cũng tham gia đánh bạc cùng. W đánh sâm được 02 ván thua mất số tiền 75.000đồng, còn lại 25.000đồng W vẫn đúc ở túi quần. Lúc này có Nguyễn Văn F điều khiển xe mô tô BKS: 88K1- 086.64 đi đến nhà M nên L rủ Đ, Z và F đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây ăn tiền thì mọi người đều đồng ý và thống nhất mức đặt cược thấp nhất là 50.000đồng/1 ván, đặt cược cao bao nhiêu thì tùy người chơi không giới hạn, còn W do có điện thoại nên ra ngoài nghe không tham gia đánh bạc cùng. Cách đánh ba cây như sau: Bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, được Đ lọc bỏ các quân từ 10 đến K (quân 13), còn lại 36 quân từ quân A (quân 1) đến quân 9 chia cho 04 người chơi, mỗi người 3 quân sau đó cộng điểm 3 quân bài có trên tay để lấy người cao điểm nhất cầm chương chia bài cho các con bạc. Cách tính điểm chỉ lấy chẵn chục (tức lấy đến điểm 10), người nào cầm chương chia bài và so điểm với mọi người, người nào có số điểm cao hơn người cầm chương thì được người cầm chương trả số tiền tương ứng với số tiền đặt cược và ngược lại. Nếu ai được 10 điểm thì được thay làm chương, nếu không ai được 10 điểm trong ván chơi thì người cầm chương tiếp tục chia bài đánh ván mới. Nếu trong ván, người chơi có số điểm bằng người cầm chương thì so sánh về chất trong 3 quân bài với nhau theo thứ tự từ cao xuống thấp là rô, cơ, tép, bích, ai có các quân theo thứ tự trên cao hơn thì là người thắng. Khi tham gia đánh bạc F mang theo số tiền 3.290.000đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên vào việc đánh bạc, đánh bạc được khoảng 15 phút thì F thua hết số tiền mang theo nên F đã hỏi vay của W 5.000.000đồng để đánh bạc tiếp. Do W không mang theo tiền nên W đã về nhà lấy số tiền khoảng hơn 9.000.000đồng cầm sang nhà M cho F vay để đánh bạc tiếp. W đưa cho F 4.500.000đồng, còn 500.000đồng W giữ lại tiền lãi, F cầm số tiền 4.500.000đồng đánh bạc tiếp cùng Đ, L, Z. Đến lượt Đ cũng hết tiền nên Đ cũng hỏi vay W 3.000.000đồng. W đồng ý đưa cho Đ 2.700.000đồng, còn giữ 300.000đồng là tiền lãi, còn 1.900.000đồng W vẫn cất trong người để ai hỏi vay đánh bạc thì W cho vay nốt. Sau khi vay được tiền Đ tiếp tục đánh bạc cùng F, Z, L đến hồi 00 giờ 50 phút ngày 07/3/2017 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC44) Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài; 01 chiếc chiếu cói đôi đã cũ; 07 chiếc điện thoại di động các loại. 05 xe mô tô các loại và số tiền 19.390.000đồng.

Quá trình điều tra xác định:

- Đối với Nguyễn Kim M: M không tham gia đánh bạc nhưng M đã cho các đối tượng đánh bạc tại nhà nhằm mục đích thu lợi bất chính. Quá trình các đối tượng đánh bạc M đã thu được 100.000đồng tiền hồ của L và Z, số tiền này M để trong túi, khi bị bắt đã bị thu giữ cùng các vật chứng khác. Ngoài ra M còn bị tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1133 đã cũ điện thoại M sử dụng liên lạc hàng ngày, không có mục đích sử dụng vào việc đánh bạc.

- Đối với Nguyễn Đức L: Khi tham gia đánh bạc có 2.400.000đồng, sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc, khi đánh bạc L để dưới chiếu và bị thu giữ cùng các vật chứng khác. Ngoài ra L còn mang theo một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng đã cũ và xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant, BKS: 88D1-018.85. Điện thoại trên L sử dụng gọi cho Nguyễn Văn W và Nguyễn Văn F rủ đến nhà M đánh bạc, còn xe mô tô BKS: 88D1-018.85 xác định thuộc quyền sở hữu của chị gái L là Nguyễn Thị M1, sinh năm 1977, ở thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc mua lại của chị Lê Mỹ Y, sinh năm 1979, trú tại thôn B1, xã B, huyện Ch, tỉnh Vĩnh Phúc vào khoảng tháng 5/2013, sáng ngày 06/3/2017 chị M1 cho L mượn xe mô tô trên để đi lại, việc L sử dụng chiếc xe mô tô trên đi đến nhà M đánh bạc tối ngày 06/3/2017 chị Nguyễn Thị M1 không biết, quá trình đánh bạc Nguyễn Đức L không cầm cố chiếc xe mô tô trên để đánh bạc.

- Đối với Đinh Văn Đ: Khi tham gia đánh bạc Đ có 2.300.000đồng, sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đ thua hết tiền nên Đ đã vay của W số tiền 3.000.000đồng để đánh bạc tiếp, số tiền này Đ để dưới chiếu bạc và bị thu giữ cùng các vật chứng khác. Ngoài ra Đ còn mang theo một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu đen đã cũ, 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, BKS: 88F8-5363. Xe mô tô xác định Đ mua lại của ông Nguyễn Hiệp P1, sinh năm 1954 ở phường Kh, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc từ năm 2010. Quá trình đánh bạc Đ không sử dụng điện thoại và xe mô tô vào mục đích đánh bạc.

- Đối với Nguyễn Văn Z: Khi tham gia đánh bạc Z đem theo số tiền 2.200.000đồng, sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc Z để số tiền trên dưới chiếu và bị thu giữ cùng các vật chứng khác. Ngoài ra Z còn mang theo một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ, 01 xe mô tô nhãn hiệu BACKHAND, BKS: 88H9-1439. Xe mô tô này xác định là của Z, do Z mua lại của anh Nguyễn Văn Á, sinh năm 1989 ở thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc từ năm 2010. Điện thoại và xe mô tô Z sử dụng làm phương tiện liên lạc và đi lại hàng ngày, quá trình đánh bạc không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Đối với Nguyễn Văn F: Khi tham gia đánh bạc F đem theo số tiền 3.290.000đồng, sử dụng toàn bộ số tiền trên vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, F thua hết tiền nên F vay của W số tiền 5.000.000đồng để đánh bạc tiếp, số tiền này F để dưới chiếu bạc và đã bị thu giữ cùng các vật chứng khác. Ngoài ra

F còn mang theo một điện thoại di động nhãn hiệu Mastel đã cũ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 88K1-086.64 mang tên Nguyễn Văn F. Điện thoại và xe mô tô trên F sử dụng làm phương tiện liên lạc và đi lại, quá trình đánh bạc F không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Đối với Nguyễn Văn W: Khi tham gia đánh bạc W đem theo 100.000đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, W chơi hai ván bị thua mất 75.000đồng nên không chơi nữa, còn 25.000đồng W không rõ để đâu hay bị rơi. Sau khi đánh bạc Nguyễn Văn F bị thua hết tiền nên đã hỏi vay W tiền để đánh bạc tiếp, W về nhà cầm số tiền 9.100.000đồng sang nhà M cho F vay 5.000.000đồng nhưng W chỉ đưa 4.500.000đồng, còn cất lại 500.000đồng. Khi Đ đánh bạc thua hết số tiền đã vay của W 3.000.000đồng để đánh bạc tiếp, W đồng ý cho vay và cất lại 300.000đồng tiền lãi còn đưa cho Đ 2.700.000đồng. Số tiền còn lại 1.900.000đồng W cất trong người ai hỏi vay để đánh bạc thì W cho vay, khi bị bắt đã bị thu giữ cùng các vật chứng khác. Ngoài ra W còn mang theo một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 220 màu đỏ đã cũ, một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng và một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS: 88E1-058.59. Xe mô tô BKS: 88E1-058.59 xác định thuộc quyền sở hữu của em trai W là Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc mua lại của anh Vũ Thanh Ph, sinh năm 1979, thường trú tại thôn U, xã X, huyện Đ1, tỉnh Vĩnh Phúc vào khoảng tháng 02/2013. Sáng ngày 06/3/2017, anh Ch cho W mượn chiếc xe trên để đi làm. Sau đó W sử dụng chiếc xe mô tô trên đến nhà Nguyễn Kim M đánh bạc anh Ch không biết. Quá trình đánh bạc W không sử dụng điện thoại và chiếc xe mô tô trên vào mục đích đánh bạc. Số tiền W cho F và Đ vay sử dụng vào mục đích đánh bạc, W không đề nghị F và Đ phải trả lại số tiền trên.

Như vậy tổng số tiền 19.390.000đồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang xác định là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc, cơ quan điều tra đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước, hiện nay số tiền trên đang được gửi tại Kho bạc nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng đã cũ của Nguyễn Đức L, xác định L sử dụng để gọi cho Nguyễn Văn W và Nguyễn Văn F rủ đến nhà M để đánh bạc, đề nghị tịch thu bán sung công quỹ nhà nước.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1133 đã cũ của Nguyễn Kim M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu đen đã cũ, xe mô tô nhãn hiệu SYM, BKS: 88F8 - 5363 của Đình Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ, xe mô tô nhãn hiệu BACKHAND, BKS: 88H9-1439 của Nguyễn Văn Z; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel đã cũ, xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 88K1-086.64 của Nguyễn Văn F; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 220 màu đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng của Nguyễn Văn W. Những đồ vật, tài sản này các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc, cơ quan điều tra đề nghị trả cho các bị cáo.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 88E1-058.59 xác định là của anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc và xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant, BKS: 88D1-018.85 xác

định là của chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1977, ở thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trả 02 xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số 38/KSĐT-P1 ngày 30/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn F, Nguyễn Văn W, Nguyễn Kim M và Nguyễn Văn Z về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, p khoản 1 Điều 46 với các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn F, Nguyễn Văn W, Nguyễn Kim M và Nguyễn Văn Z. Áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Kim M và Nguyễn Đức L. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Kim M, Nguyễn Văn F, Nguyễn Văn W và Nguyễn Văn Z:

- Phạt Đinh Văn Đ từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù;
- Phạt Nguyễn Đức L từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù;
- Phạt Nguyễn Kim M, Nguyễn Văn F, Nguyễn Văn W và Nguyễn Văn Z mỗi bị cáo từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phạt bổ sung đối với Đinh Văn Đ, Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn F, Nguyễn Văn W, Nguyễn Kim M và Nguyễn Văn Z mỗi bị cáo từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng của Nguyễn Đức L, và số tiền 19.390.000đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1133 đã cũ cho Nguyễn Kim M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu đen đã cũ, xe mô tô nhãn hiệu SYM, BKS: 88F8-5363 cho Đinh Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ, xe mô tô nhãn hiệu BACKHAND, BKS: 88H9-1439 cho Nguyễn Văn Z; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel đã cũ, xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 88K1-086.64 cho Nguyễn Văn F; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 220 màu đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng cho Nguyễn Văn W.

- Tịch thu, tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài; 01chiếc chiếu cỏi đôi đã cũ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

[1] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Kim M, Đinh Văn Đ, Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn F, Nguyễn Văn W và Nguyễn Văn Z đã

khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập và phù hợp với Quyết định truy tố đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Cụ thể, từ khoảng 20 giờ ngày 06/3/2017 đến 00 giờ ngày 07/3/2017 lần lượt Đ, L, F, W và Z đến nhà M để đánh bạc ăn tiền, khi sát phạt bằng hình thức chơi sâm có Đ, L, Z và W; khi sát phạt bằng hình thức chơi ba cây có Đ, L, Z và F. Khi bị bắt đã thu giữ được của các bị cáo số tiền 19.390.000đồng, trong đó L có 2.400.000đồng, Đ có 5.300.000đồng, Z có 2.200.000đồng, F có 8.290.000đồng, W có 75.000đồng và số tiền 9.100.000đồng W đã cho F vay 5.000.000đồng (cắt lãi 500.000đồng), cho Đ vay 3.000.000đồng (cắt lãi 300.000đồng), trong khi đánh bạc ăn tiền thì M thu được 100.000đồng tiền hồ. Như vậy đã đủ cơ sở để xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự, điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.”

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân, việc các bị cáo tụ tập đánh bạc tại nhà M bị quần chúng phát hiện và tố giác. Hiện nay, loại tội phạm đánh bạc tuy đã được xử lý nghiêm khắc nhưng vẫn chưa giảm, đây là một trong những nguyên nhân dẫn tới một số tệ nạn khác, gây tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình. Vì vậy phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc để phòng ngừa tội phạm dựa trên cơ sở phân hóa vai trò và lịch sử bản thân của từng bị cáo.

1.1. Đối với Nguyễn Kim M, tuy ngày 06/3/2017 bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã dùng nhà ở của mình để cho các bị cáo khác sát phạt nhằm mục đích thu lợi bất chính thông qua việc thu tiền hồ; tuy nhiên, số tiền bị cáo thu được là không nhiều (100.000đồng). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; bố bị cáo là người có công với cách mạng đã được tặng thưởng huân chương, do vậy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, cho nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy gia đình bị cáo là người có công, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần phạt tù nhưng cho hưởng án treo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng như đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa răn đe tội phạm.

1.2. Đối với Đinh Văn Đ: Khi Đ đến nhà M đã thấy L và Z đang ở đây, Đ đã rủ L và Z đánh bạc, bị cáo đã trải chiếu để cùng tham gia đánh bạc; trong quá trình đánh bạc bị cáo đã dùng tổng số tiền 5.300.000đồng để đánh bạc. Như vậy,

vai trò của bị cáo là người rủ rê lôi kéo các bị cáo khác phạm tội, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào do vậy được hưởng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, cho nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

1.3. Đối với Nguyễn Đức L: Khi thấy Đ rủ đánh bạc, bị cáo hưởng ứng nhiệt tình nhất, cụ thể là chuẩn bị sẵn hai bộ bài, gọi điện cho W và F cùng đến nhà M để tham gia đánh bạc, bị cáo dùng 2.400.000đồng để tham gia đánh bạc. Như vậy, vai trò của bị cáo là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, rủ rê lôi kéo các bị cáo khác phạm tội và rủ rê các bị cáo khác chuyển sang đánh bạc bằng hình thức 3 cây với mức độ sát phạt cao hơn. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do vậy được hưởng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; ngoài ra bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân huy chương, bố bị cáo là thương binh và là nạn nhân chất độc Dioxin nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, cho nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

1.4. Đối với Nguyễn Văn F: Sau khi được L gọi điện rủ đánh bạc tại nhà M, F đến và chỉ tham gia đánh ba cây nhưng số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc nhiều nhất 8.290.000đồng nhưng vai trò của bị cáo trong vụ án chỉ là thứ yếu và do bị cáo khác rủ rê, lôi kéo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào do vậy được hưởng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, cho nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

1.5. Đối với Nguyễn Văn Z: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do vậy được hưởng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc không nhiều. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

1.6. Đối với Nguyễn Văn W: Bị cáo tham gia đánh bạc ít nhất và sử dụng số tiền ít nhất (75.000đồng), tuy nhiên bị cáo đã dùng số tiền 8.000.000đồng để cho bị cáo Đ và F vay đánh bạc nhằm thu lợi bất chính, bị cáo có vai trò giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cũng như không có tình tiết tăng nặng nào do vậy được hưởng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[2] Về xử lý vật chứng:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã xác định được bị cáo L đã dùng điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng liên lạc với F và W để rủ đến nhà M đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Toàn bộ số tiền 19.390.000đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Cần tịch thu, tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài; 01chiếc chiếu cỏi đôi đã cũ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1133 đã cũ của Nguyễn Kim M ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu đen đã cũ, xe mô tô nhãn hiệu SYM, BKS: 88F8-5363 của Đinh Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ, xe mô tô nhãn hiệu BACKHAND, BKS: 88H9-1439 của Nguyễn Văn Z; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel đã cũ, xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 88K1-086.64 của Nguyễn Văn F; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 220 màu đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng của Nguyễn Văn W. Những đồ vật, tài sản này các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc, cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 88E1-058.59 xác định là của anh Nguyễn Văn Ch, trú tại thôn C, xã Đ, huyện T và xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant, BKS: 88D1-018.85 xác định là của chị Nguyễn Thị M1, trú tại thôn D, xã Đ, huyện T, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng, trả 02 xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Kim M, Đinh Văn Đ, Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn F, Nguyễn Văn Z và Nguyễn Văn W mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt mỗi bị cáo từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kim M, Đinh Văn Đ, Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn F, Nguyễn Văn Z và Nguyễn Văn W phạm Tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Đinh Văn Đ. Phạt Đinh Văn Đ 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/3/2017 đến ngày 10/5/2017.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Đức L. Phạt Nguyễn Đức L 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/3/2017 đến ngày 26/5/2017.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Kim M. Phạt Nguyễn Kim M 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/8/2017. Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Văn F. Phạt Nguyễn Văn F 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/8/2017. Giao bị cáo F cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Văn W. Phạt Nguyễn Văn W 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/8/2017. Giao bị cáo W cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Văn Z. Phạt Nguyễn Văn Z 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/8/2017. Giao bị cáo Z cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

2.1. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng của Nguyễn Đức L, và số tiền 19.390.000đồng (Mười chín triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

2.2. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1133 đã cũ cho Nguyễn Kim M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu đen đã cũ, xe mô tô nhãn hiệu SYM, BKS: 88F8-5363 cho Đinh Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ, xe mô tô nhãn hiệu BACKHAND, BKS: 88H9-1439 cho Nguyễn Văn Z; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel đã cũ, xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 88K1-086.64 cho Nguyễn Văn F; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 220 màu đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng cho Nguyễn Văn W.

2.3. Tịch thu, tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài; 01 chiếc chiếu cói đôi đã cũ.

[3] Án phí: Các bị cáo Nguyễn Kim M, Đinh Văn Đ, Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn F, Nguyễn Văn Z và Nguyễn Văn W mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Phạt Đinh Văn Đ: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Phạt Nguyễn Đức L: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Phạt Nguyễn Văn F: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Phạt Nguyễn Kim M: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Phạt Nguyễn Văn W: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Phạt Nguyễn Văn Z: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo không tự nguyện nộp số tiền phạt nói trên thì hàng tháng, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm đối với số tiền chưa nộp tương ứng với thời gian chậm nộp.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án dân sự, hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Tòa Hình sự, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Quang Hùng